TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/LĐ-ST.
Ngày: 30-9-2020.
V/v "Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan - Cán bộ hưu trí.

Ông Lâm Văn Tình - Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Biên Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2020/TLST-LĐ ngày 04 tháng 03 năm 2020 về việc "Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12^{A}/2020/QĐXXST-LĐ ngày 26/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2020/QĐST-LĐ ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Văn N, sinh năm 1965.
Nơi cư trú: 15/59 khu phố 4, phường, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P.
Địa chỉ: 37 đường Bùi Văn Hòa, tổ 1, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quang L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

(Ông N có mặt, Công ty Trách nhiệm hữu hạn P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Hà Văn N trình bày:

Ông được Công ty Trách nhiệm hữu hạn P (gọi tắt là Công ty) nhận vào làm việc từ tháng 02/2018. Quá trình làm việc giữa ông với Công ty có ký kết Hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Theo hợp đồng lao động thì công việc của ông là lái xe buýt, mức lương là 8.000.000đồng/tháng.

Trong thời gian làm việc, ông luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, không vi phạm nội quy Công ty. Ngày 02/9/2019, khi ông đang lái xe thì bị xe máy mang biển số 60F3-054.45 chạy quá tốc độ, có sử dụng rượu bia tông vào xe của ông. Sự việc được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xử lý. Sau đó, Công ty cho thời hạn đến 25/12/2019 phải đưa xe về để hoạt động và không bố trí công việc cho ông. Nhưng thực tế, trong thời gian này ông vẫn chạy xe cho Công ty mà không có việc nghỉ việc. Tuy nhiên, đến ngày 01/11/2019, Công ty lại ban hành Quyết định số 01/QĐKL/2019 về việc sa thải ông với lý do tự ý nghỉ việc và không xử lý vụ tai nạn. Trước khi ban hành quyết định này, Công ty không thông báo cũng như tổ chức việc họp xét kỷ luật ông.

Nhận thấy Công ty sa thải ông như vậy là không đúng quy định của pháp luật nên nay ông khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải:

- Nhận ông trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết.

- Trả tiền lương còn nợ tháng 06/2019: 1.600.000 đồng.

- Trả tiền lương những ngày không được làm việc từ tháng 10/2019 cho đến ngày tòa giải quyết (tạm tính đến ngày 01/3/2020 là 05 tháng): 8.500.000 đồng x 05 tháng = 42.500.000 đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do sa thải trái luật: 17.000.000 đồng.

- Bồi thường do vi phạm thời gian báo trước: 8.500.000 đồng/tháng x 45 ngày = 14.712.000 đồng.

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định là 8.500.000 đồng x 21.5 x 05 tháng = 9.137.500 đồng.

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: Quyết định số 16/QĐTMP 6/11/2014/1 ngày 30/9/2019 về tạm đình chỉ công việc lái xe (bản phô tô); Quyết định xử lý kỷ luật lao động số 01/QĐKL/2019 ngày 01/11/2019 về việc sa thải ông Hà Văn N (bản phô tô); Thông báo ngày 04/12/2019 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P về việc xử lý tai nạn giao thông ngày 02/9/2019 (bản phô tô); Biên bản hoà giải tranh chấp lao động lần 01 ngày 14/02/2020 của Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Biên Hoà (bản phô tô); Biên bản hoà giải tranh chấp lao động lần 02 ngày 19/02/2020 của Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Biên Hoà (bản phô tô); Phiếu lương tháng 02, 03, 04, 6, 8, 9, 10, 11, 12/2018 và tháng 01, 03/2019 (bản phô tô).

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn P:

Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải, Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên tòa xét xử nhưng bên phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ cho Tòa án, thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Không đồng ý quay lại Công ty làm việc và rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Do Công ty Trách nhiệm hữu hạn P ban hành Quyết định thi hành kỷ luật lao động số 01/QĐKL/2019 ngày 01/11/2019 về việc sa thải đối với ông Hà Văn N là trái luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Văn N;

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn ông Hà Văn N khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn P. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải*".

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn P có trụ sở tại 37 đường Bùi Văn Hòa, tổ 1, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tống đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn. Đồng thời căn cứ vào lời khai và những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 6, Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

Theo nguyên đơn thì ông vào làm việc tại Công ty từ tháng 02.2018, trong thời gian làm việc, ông luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, không vi phạm nội quy Công ty. Ngày 30/9/2019, Công ty ban hành quyết định tạm đình chỉ công việc lái xe, đến ngày 01/11/2019, Công ty đã ban hành Quyết định số 01/QĐKL/2019 về việc sa thải ông với lý do tự ý nghỉ việc và không xử lý vụ tai nạn. Tuy nhiên, ngày 04/12/2019, Công ty lại ban hành Thông báo về việc xử lý tai nạn giao thông theo đó yêu cầu ông phải xử lý hậu quả tai nạn và mang xe về Công ty để hoạt động cho đến hết ngày 25/12/2019. Trước khi ban hành quyết định xử lý kỷ luật sa thải, Công ty không thông báo cho ông biết cũng như tổ chức việc họp xét kỷ luật ông. Do đó ông nhận thấy việc Công ty sa thải ông là trái quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của ông Hà Văn N là có cơ sở chấp nhận vì:

Ông N xác định giữa ông với Công ty có ký hợp đồng lao động nhưng Công ty không cung cấp cho ông nhưng căn cứ các phiếu lương, các quyết định tạm đình chỉ và sa thải của Công ty đã chứng minh quan hệ hợp đồng lao động giữa ông Hà Văn N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn P là có.

Đối với lý do sa thải theo Quyết định số 01/QĐKL/2019 ngày 01/11/2019 là tự ý nghỉ việc và không xử lý vụ tai nạn, mặc dù Toà án đã yêu cầu Công ty cung cấp toàn bộ hồ sơ xử lý kỷ luật đối với ông N nhưng Công ty không cung cấp nên Toà án căn cứ lời trình bày của ông N xác định việc sa thải là trái pháp luật, vi phạm quy định tại Điều 123, Điều 126 của Bộ luật Lao động năm 2012.

Do Công ty Trách nhiệm hữu hạn P sa thải ông N là trái luật nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N và buộc Công ty phải thanh toán cho ông N các khoản sau:

- Trả lương còn thiếu của tháng 06/2019: 1.600.000 đồng.

- Trả tiền lương trong thời gian không được làm việc từ 01/10/2019 đến ngày xét xử 30/9/2020: 8.500.000 đồng x 12 tháng = 102.000.000 đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do sa thải trái pháp luật: 8.500.000 đồng x 02 tháng = 17.000.000 đồng.

- Tiền trợ cấp thôi việc từ tháng 02/2018 đến 30/9/2020 là 02 năm 07 tháng: 1,5 tháng x 8.500.000 đồng = 12.750.000 đồng.

Tổng cộng là: 133.350.000 đồng.

[5] Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải chịu án phí với số tiền là 4.000.500đ.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Biên Hòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 42, Điều 48, Điều 123, Điều 126 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;

Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ;

Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ lao động Thương binh và xã hội;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Văn N đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn P về việc "Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải"

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải thanh toán cho ông Hà Văn N tổng số tiền 133.350.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 4.000.500đ (Bốn triệu năm trăm đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Ông Hà Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Trách nhiệm hữu hạn P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Trần Anh Đức
(đã ký)